TRUNG TÂM ĐHTC CẦN THƠ
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỖ CHỨNG CHỈ C ANH VĂN

Kỳ kiểm tra ngày 27 tháng 01 năm 2013

STT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						K.QUẢ
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	
01	001	Dương Trường	An	25/04/92	Hậu Giang	8	6.5	7.5	7	29	7.3	Khá
02	002	Lê Thị Ngọc	Anh	08/03/90	Cần Thơ	5.5	4.5	5.5	7	22.5	5.6	Trung bình
03	003	Nguyễn Hà Thái	Anh	02/02/91	Cửu Long	3.5	5.5	7	6	22	5.5	Trung bình
04	004	Vũ Thị Thùy	Anh	03/04/89	Cần Thơ	5.5	6	7	5	23.5	5.9	Trung bình
05	007	Bạch Nam	Chung	29/07/72	Thanh Hóa	8	5.5	7	8	28.5	7.1	Trung bình
06	011	Nguyễn Tấn	Dư	01/01/91	Vĩnh Long	4.5	4	6	7	21.5	5.4	Trung bình
07	012	Lâm Thùy	Dương	10/09/90	Cà Mau	7.5	8	7.5	8	31	7.8	Khá
08	013	Nguyễn Quốc	Dương	02/07/90	Kiên Giang	7	8	6.5	9	30.5	7.6	Khá
09	015	Lê Quang	Duy	30/07/79	Cần Thơ	8.5	8	7.5	8	32	8.0	Giỏi
10	016	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	01/01/91	Vĩnh Long	4	7	6.5	8	25.5	6.4	Trung bình
11	018	Phạm Chí	Đạt	30/03/91	Đồng Tháp	3.5	4.5	7	5	20	5.0	Trung bình
12	019	Hoàng Phương	Đài	26/12/85	Cần Thơ	7.5	7.5	7.5	8	30.5	7.6	Khá
13	020	Võ Thị	Đào	29/12/90	An Giang	5	6.5	7	6	24.5	6.1	Trung bình
14	023	Ong Hà	Giang	31/12/91	Hậu Giang	7	7.5	6.5	7	28	7.0	Khá
15	024	Nguyễn Huỳnh	Giao	09/10/92	Vĩnh Long	5.5	7.5	7.5	8	28.5	7.1	Trung bình
16	026	Ngô Thị Bé	Hai	03/12/91	Sóc Trăng	7	5.5	6.5	7	26	6.5	Trung bình
17	027	Huỳnh Hồng	Hải	14/11/89	Cần Thơ	8.5	5.5	9	8	31	7.8	Trung bình
18	028	Huỳnh Thị Thu	Hiền	20/12/91	Đồng Tháp	7.5	6	6	6	25.5	6.4	Trung bình
19	029	Vũ Thị Thanh	Hiền	04/03/92	Kiên Giang	9	6	5	4	24	6.0	Trung bình
20	030	Trần Minh	Hiếu	11/06/91	Bạc Liêu	7	5.5	8	6	26.5	6.6	Trung bình
21	031	Phạm Lệ	Hồng	27/06/91	Hậu Giang	8.5	6	8	5	27.5	6.9	Trung bình
22	033	Phạm Mai	Hương	06/07/72	Hải Phòng	8	5	7	4	24	6.0	Trung bình
23	034	Trịnh Thị Cẩm	Hường	02/03/88	Vĩnh Long	5.5	5.5	8	5	24	6.0	Trung bình
24	035	Châu Phạm Anh	Huy	17/08/83	Sóc Trăng	6.5	4	7	6	23.5	5.9	Trung bình
25	037	Ngô Trần Anh	Kiệt	28/12/89	Sóc Trăng	5.5	4	6.5	5	21	5.3	Trung bình
26	038	Nguyễn Thị	Lâm	08/03/90	Sóc Trăng	8.5	7	7.5	6	29	7.3	Khá
27	039	Nguyễn Hoàng	Lâm	01/07/92	Trà Vinh	6	6	6	6	24	6.0	Trung bình
28	040	Bùi Dạ	Lan	05/02/89	Cà Mau	4.5	4.5	4.5	7	20.5	5.1	Trung bình

STT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						K.QUẢ
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	
29	042	Trần Trúc	Linh	02/10/91	Bạc Liêu	3.5	5	5.5	7	21	5.3	Trung bình
30	043	Nguyễn Vủ	Linh	15/07/91	Hậu Giang	6.5	4.5	5	5	21	5.3	Trung bình
31	044	Nguyễn Thị Phượng	Loan	26/12/76	Cần Thơ	6.5	5	6	4	21.5	5.4	Trung bình
32	049	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/10/91	Vĩnh Long	8	5.5	7.5	7	28	7.0	Trung bình
33	050	Danh Thanh	Lý	18/04/88	Kiên Giang	5.5	3	6.5	7	22	5.5	Trung bình
34	051	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	11/09/92	Cần Thơ	7.5	7	7	6	27.5	6.9	Trung bình
35	052	Võ Thị Diễm	Mi	17/02/90	Hậu Giang	7.5	5	6	4	22.5	5.6	Trung bình
36	053	Vưu Văn	Minh	26/12/72	Vĩnh Long	9.5	6.5	7.5	8	31.5	7.9	Khá
37	054	Phùng Tiểu	My	05/12/90	Cần Thơ	5.5	4.5	7	7	24	6.0	Trung bình
38	055	Lương Sĩ	Nam	18/08/83	Cần Thơ	6.5	4	7.5	4	22	5.5	Trung bình
39	056	Nguyễn Thị Bé	Ngoan	07/11/91	Vĩnh Long	6	5	6.5	5	22.5	5.6	Trung bình
40	057	Lâm Hồng	Ngự	02/10/90	Hậu Giang	5.5	6	7.5	6	25	6.3	Trung bình
41	059	Nguyễn Hà Lam	Ngọc	13/01/92	Vĩnh Long	5.5	5.5	6.5	7	24.5	6.1	Trung bình
42	061	Trần Minh	Nhật	18/04/91	Vĩnh Long	3	6	6.5	8	23.5	5.9	Trung bình
43	062	Giã Thanh	Nhã	08/02/90	Cà Mau	4.5	4.5	7	7	23	5.8	Trung bình
44	064	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	29/07/91	Cần Thơ	6.5	3.5	5	5	20	5.0	Trung bình
45	065	Nguyễn Thị Bích	Như	12/01/91	Đồng Tháp	8.5	7	8	8	31.5	7.9	Khá
46	066	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	01/01/91	Kiên Giang	3	3.5	6.5	7	20	5.0	Trung bình
47	067	Đặng Tuyết	Nhung	1991	Đồng Tháp	7	6.5	7	8	28.5	7.1	Khá
48	068	Phan Thị Hồng	Nhung	22/10/91	Cần Thơ	4.5	5	7.5	7	24	6.0	Trung bình
49	069	Ngô Thị Hồng	Nhung	08/07/89	Cần Thơ	6.5	5.5	7	8	27	6.8	Trung bình
50	070	Phạm Thị Hoàng	Oanh	19/01/91	Bến Tre	8.5	6.5	7.5	7	29.5	7.4	Khá
51	071	Nguyễn Thanh	Phong	08/07/89	Cần Thơ	8.5	5	8	8	29.5	7.4	Trung bình
52	073	Lê Thị Kim	Phú	26/08/91	Kiên Giang	8.5	7	6.5	7	29	7.3	Khá
53	074	Ngô Hạnh	Phúc	16/07/90	Sóc Trăng	4.5	7	6.5	6	24	6.0	Trung bình
54	075	Nguyễn Văn	Phúc	09/11/92	Kiên Giang	6	6.5	7	6	25.5	6.4	Trung bình
55	079	Nguyễn Thị Thu	Sương	24/04/92	Trà Vinh	7.5	7.5	7.5	6	28.5	7.1	Khá
56	081	Triệu Thị Hồng	Thắm	28/11/91	An Giang	7	7.5	6.5	6	27	6.8	Trung bình
57	082	Nguyễn Dương	Thạch	04/04/90	Hậu Giang	7	6	6.5	7	26.5	6.6	Trung bình
58	083	Dương Bé	Thạnh	09/10/91	Cần Thơ	7.5	6	6	6	25.5	6.4	Trung bình
59	084	Trần Bửu	Thanh	18/06/90	Sóc Trăng	5	6	6.5	5	22.5	5.6	Trung bình
60	085	Ngô Đặng Thiên	Thanh	01/01/89	Cần Thơ	6.5	3.5	7	5	22	5.5	Trung bình
61	086	Đỗ Thị Nhựt	Thanh	1989	An Giang	7.5	4	7	7	25.5	6.4	Trung bình
62	087	Phan Trung	Thành	02/07/86	Cần Thơ	6.5	7	7	5	25.5	6.4	Trung bình
63	088	Nguyễn Ngọc Diệp	Thảo	08/12/73	Cần Thơ	7	6.5	6.5	4	24	6.0	Trung bình

STT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						K.QUẢ
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	
64	089	Lý Phương	Thảo	09/02/92	Nghệ An	7	8	7	5	27	6.8	Trung bình
65	090	Trang Chí	Thiện	06/05/87	Cà Mau	5.5	8	3.5	5	22	5.5	Trung bình
66	091	Đồng Cẩm Thanh	Thư	20/01/90	Vĩnh Long	9.5	8	8	8	33.5	8.4	Giỏi
67	092	Huỳnh Thị Anh	Thư	27/07/91	Đồng Tháp	8.5	8.5	8	8	33	8.3	Giỏi
68	093	Huỳnh Huệ	Thư	04/07/89	Vĩnh Long	7.5	8	7.5	6	29	7.3	Khá
69	094	Nguyễn Thị Minh	Thư	10/05/91	Tiền Giang	6.5	8	8	8	30.5	7.6	Khá
70	095	Lê Kim	Thơ	15/01/89	Bạc Liêu	7.5	7.5	6	5	26	6.5	Trung bình
71	096	Nguyễn Thị Kim	Thư	03/03/92	Bến Tre	8	7	7	7	29	7.3	Khá
72	097	Nguyễn Anh	Thoại	26/01/89	Trà Vinh	5	4	5	6	20	5.0	Trung bình
73	098	Trương Phúc	Thịnh	29/03/91	Hậu Giang	6	7.5	6.5	8	28	7.0	Khá
74	099	Cao Hoàng	Thương	18/08/88	Vĩnh Long	8.5	8	5.5	6	28	7.0	Trung bình
75	100	Phạm Văn	Thuận	23/08/91	Cần Thơ	6.5	7	8	6	27.5	6.9	Trung bình
76	102	Trần Thị Diễm	Thúy	1990	Đồng Tháp	7	6.5	7	7	27.5	6.9	Trung bình
77	103	Trần Huỳnh Phương	Thy	09/09/91	Đồng Tháp	5	5.5	6.5	7	24	6.0	Trung bình
78	106	Lê Hoài	Tiên	15/07/91	Cà Mau	7	5	6.5	8	26.5	6.6	Trung bình
79	107	Thái Thị Ngọc	Trâm	13/03/91	Vĩnh Long	6.5	5	7.5	7	26	6.5	Trung bình
80	108	Bùi Thị Ngọc	Trâm	16/10/89	Long An	8	7.5	6.5	5	27	6.8	Trung bình
81	109	Trần Thị Huyền	Trân	27/03/91	Sóc Trăng	5	5.5	6	4	20.5	5.1	Trung bình
82	110	Phạm Thị Bảo	Trân	25/12/90	Sóc Trăng	6	4.5	7	8	25.5	6.4	Trung bình
83	111	Trần Huyền	Trân	29/06/91	Cà Mau	5.5	6.5	6	7	25	6.3	Trung bình
84	113	Trần Thị Thùy	Trang	11/02/92	Cần Thơ	8	6.5	5.5	8	28	7.0	Trung bình
85	114	Trương Thị Ngọc	Trinh	22/06/91	An Giang	5.5	7	6.5	7	26	6.5	Trung bình
86	115	Nguyễn Thanh	Trong	15/08/92	Cà Mau	8	7	7.5	7	29.5	7.4	Khá
87	116	Lê Duy	Trường	01/01/82	Cần Thơ	7	6	6.5	7	26.5	6.6	Trung bình
88	117	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	06/01/91	Tiền Giang	7.5	4.5	5.5	5	22.5	5.6	Trung bình
89	118	Đoàn Thiên	Trúc	03/01/91	Đồng Tháp	8	6.5	8.5	5	28	7.0	Trung bình
90	119	Diệp Mai	Trúc	12/10/92	Đồng Tháp	8.5	6.5	8.5	8	31.5	7.9	Khá
91	120	Nguyễn Văn	Tuệ	22/11/91	Cần Thơ	7.5	5.5	7.5	7	27.5	6.9	Trung bình
92	121	Trương Thanh	Vân	03/10/89	Cần Thơ	5.5	5	7.5	5	23	5.8	Trung bình
93	122	Ngụy Kim	Yến	08/12/86	Bến Tre	8	7	6.5	7	28.5	7.1	Khá
94	123	Phan Thị Cẩm	Ý	10/06/90	Vĩnh Long	6.5	4.5	7.5	6	24.5	6.1	Trung bình
95	127	Nguyễn Ngọc	Duyên	15/05/91	Vĩnh Long	5	5	6	4	20	5.0	Trung bình
96	128	Hồ Công	Đỉnh	1989	Bạc Liêu	6.5	5	7	5	23.5	5.9	Trung bình
97	130	Vũ Thị	Hiên	11/05/91	Vĩnh Phúc	5	3.5	7.5	5	21	5.3	Trung bình
98	131	Trần Trung	Hiếu	15/06/91	Cần Thơ	5	5	7	7	24	6.0	Trung bình

STT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						K.QUẢ
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	
99	132	Dương Thị Ngọc	Huệ	23/12/87	Cần Thơ	5	5.5	7	5	22.5	5.6	Trung bình
100	133	Tô Quốc	Huy	14/11/84	Hậu Giang	4.5	5	5	6	20.5	5.1	Trung bình
101	135	Khúc Thị	Kiều	07/05/87	Vĩnh Long	5.5	4.5	6.5	5	21.5	5.4	Trung bình
102	138	Nguyễn Thị Phương	Linh	21/11/90	Hậu Giang	4.5	4	7	5	20.5	5.1	Trung bình
103	139	Huỳnh Thị Thùy	Linh	05/01/90	Bến Tre	6	5	7.5	4	22.5	5.6	Trung bình
104	141	Huỳnh Diễm	My	04/06/90	Bạc Liêu	5.5	3.5	7.5	4	20.5	5.1	Trung bình
105	142	Lê Thị Diễm	My	28/04/91	Cần Thơ	5	3	7.5	5	20.5	5.1	Trung bình
106	143	Huỳnh Thị Kim	Ngân	19/04/91	Bạc Liêu	6	3.5	7	6	22.5	5.6	Trung bình
107	144	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/05/80	Trà Vinh	5	4	5.5	6	20.5	5.1	Trung bình
108	145	Nguyễn Thị Diễm	Phượng	16/12/90	Cần Thơ	7	5	7.5	6	25.5	6.4	Trung bình
109	146	Nguyễn Thành	Phước	09/11/91	Vĩnh Long	7.5	5	5.5	5	23	5.8	Trung bình
110	147	Nguyễn Thanh	Quang	22/01/79	Vĩnh Long	3.5	4.5	7.5	5	20.5	5.1	Trung bình
111	148	Võ Thị Tú	Quyên	19/09/84	Cà Mau	6	6.5	7	4	23.5	5.9	Trung bình
112	149	Trần Thanh	Sang	1980	Kiên Giang	6.5	5	7	6	24.5	6.1	Trung bình
113	150	Đinh Quốc	Thanh	27/02/83	Sóc Trăng	5.5	5	7	3	20.5	5.1	Trung bình
114	152	Nguyễn Thị Minh	Thư	29/12/91	Sóc Trăng	5.5	5.5	6	5	22	5.5	Trung bình
115	153	Lê Thị Ngọc	Thơ	20/03/90	Vĩnh Long	5	5	5.5	5	20.5	5.1	Trung bình
116	155	Trương Quốc	Toản	16/12/90	Kiên Giang	5	4.5	6	6	21.5	5.4	Trung bình
117	158	Liên Vũ	Trường	29/09/90	Sóc Trăng	4	4.5	7.5	8	24	6.0	Trung bình
118	159	Lê Thị Kim	Trúc	07/07/90	Bến Tre	5	5.5	6.5	5	22	5.5	Trung bình
119	160	Ngô Thị	Xuyên	29/09/88	Kiên Giang	4.5	4.5	7	5	21	5.3	Trung bình
120	163	Nguyễn Ngọc	Khuyên	05/01/82	Cần Thơ	5	5	5	5	20	5.0	Trung bình
121	164	Dương Thị Xuân	Mai	13/09/91	Vĩnh Long	5.5	5.5	5	5	21	5.3	Trung bình
122	165	Nguyễn Nhật	Minh	25/10/91	Vĩnh Long	5.5	5	7.5	5	23	5.8	Trung bình

Cần Thơ, ngày 04 tháng 02 năm 2013

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Trần Thị Ngọc Sương

CT. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

TRUNG TÂM ĐẠI HỌC TẠI CHỨC

Dương Thái Công

TRUNG TÂM ĐHTC CẦN THƠ
TT NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ C ANH VĂN

Kỳ kiểm tra ngày 27 tháng 01 năm 2013

(Được bảo lưu kết quả)

TT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						KỸ NĂNG
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	ĐƯỢC BL
01	005	Phan Thế	Cẩm	29/08/59	Biên Hòa	5.5	1.5	6	7	20	5.0	Đọc, Nghe, Nói
02	008	Triệu Quang	Cường	06/01/89	Trà Vinh	3	2.5	7.5	5	18	4.5	Nghe, Nói
03	009	Lê Ngọc	Diễm	10/11/90	Hậu Giang	5	4	6	V	15	3.8	Đọc, Nghe
04	010	Đào Thị Ngọc	Diễm	07/04/89	Sóc Trăng	6	2	7.5	6	21.5	5.4	Đọc, Nghe, Nói
05	021	Nguyễn Thị Tươi	Đẹp	17/08/91	Hậu Giang	5.5	2	6	6	19.5	4.9	Đọc, Nghe, Nói
06	022	Nguyễn Hữu	Đức	07/06/90	Vĩnh Long	3.5	2	6.5	4	16	4.0	Nghe
07	025	Nguyễn Văn	Gil	10/10/91	Cà Mau	4.5	2.5	6.5	7	20.5	5.1	Nghe, Nói
08	032	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	04/11/89	Đồng Tháp	4.5	3	6.5	2	16	4.0	Nghe
09	036	Nguyễn Tấn Minh	Khoa	20/01/91	Đồng Tháp	4.5	2.5	7	5	19	4.8	Nghe, Nói
10	041	Nguyễn Thị	Liên	15/09/90	Sóc Trăng	4	3	6.5	4	17.5	4.4	Nghe
11	045	Trần Thị Thanh	Loan	25/08/80	Trà Vinh	4.5	2.5	6.5	V	13.5	3.4	Nghe
12	046	Đỗ Thị Kim	Loan	21/11/92	Trà Vinh	6.5	2.5	4.5	6	19.5	4.9	Đọc, Nói
13	047	Huỳnh Chí	Long	15/08/90	An Giang	5	3	6.5	3	17.5	4.4	Đọc, Nghe
14	048	Phạm Văn Bạch	Long	22/02/89	An Giang	3	3.5	5.5	5	17	4.3	Nghe, Nói
15	060	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	1989	Cần Thơ	3	2.5	7	6	18.5	4.6	Nghe, Nói
16	076	Nguyễn Thị Kiều	Qua	08/03/92	Hậu Giang	3	1.5	6	2	12.5	3.1	Nghe
17	077	Trần Chí	Quốc	08/06/90	Cần Thơ	1	2	5.5	3	11.5	2.9	Nghe
18	078	Trần Võ Minh	Sang	10/10/89	Tiền Giang	6	1.5	7	V	14.5	3.6	Đọc, Nghe
19	080	Trần Hòa	Tấn	20/08/79	Vĩnh Long	3.5	1	6	V	10.5	2.6	Nghe
20	105	Hà Văn	Tiến	12/05/87	Nghệ An	4	2.5	6.5	3	16	4.0	Nghe
21	112	Nguyễn Thị	Trăm	11/05/87	Cần Thơ	3	3	6.5	3	15.5	3.9	Nghe
22	162	Đặng Thanh	Huy	14/06/91	Vĩnh Long	4.5	5	4	5	18.5	4.6	Viết, Nói
23	166	Hồ Thị Yến	Nhi	02/07/89	Bến Tre	4.5	3.5	6	5	19	4.8	Nghe, Nói
24	124	Lương Vũ	Bằng	20/04/91	Hậu Giang	5	v	5.5	7	17.5	4.4	Đọc, Nghe, Nói
25	125	Hồ Hữu	Chánh	10/10/61	Cần Thơ	4.5	1.5	5.5	5	16.5	4.1	Nghe, Nói

TT	SBD	HỌ TÊN		N.SINH	NƠI SINH	ĐIỂM						KỸ NĂNG
						Đọc	Viết	Nghe	Nói	TC	TBC	ĐƯỢC BL
26	126	Huỳnh Thị	Diễm	1989	An Giang	5	v	5	5	15	3.8	Đọc, Nghe, Nói
27	129	Đoàn Hà Diệu	Hân	04/07/91	Hậu Giang	3.5	3	6.5	4	17	4.3	Nghe
28	134	Trần Trung	Kiên	21/01/91	Sóc Trăng	v	v	5.5	v	5.5	1.4	Nghe
29	136	Trần Văn	Len	01/12/87	Kiên Giang	2	1	5.5	v	8.5	2.1	Nghe
30	137	Quách Thị Thúy	Liểu	26/07/92	An Giang	3	5	7	4	19	4.8	Viết, Nghe
31	140	Nguyễn Thúy	Mi	16/07/91	Bạc Liêu	3.5	5	6.5	4	19	4.8	Viết, Nghe
32	151	Lê Thị Bé	Tho	1991	Đồng Tháp	4.5	3.5	5.5	3	16.5	4.1	Nghe
33	154	Lê Thị Thanh	Thúy	19/03/82	Cần Thơ	3	5	7	v	15	3.8	Viết, Nghe
34	156	Nguyễn Văn	Tửng	19/09/90	Sóc Trăng	5	4	6.5	4	19.5	4.9	Đọc, Nghe
35	157	Nguyễn Ngọc	Trâm	03/09/90	Hậu Giang	5	3	5	6	19	4.8	Đọc, Nghe, Nói
36	161	Phan Hoàng	Yến	04/06/90	Cần Thơ	4	3.5	6	6	19.5	4.9	Nghe, Nói

Cần Thơ, ngày 04 tháng 02 năm 2013

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Trần Thị Ngọc Sương

CT. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

TRUNG TÂM ĐẠI HỌC TẠI CHỨC

Dương Thái Công